

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1543/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3890/TTr-SNV ngày 11 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính mới ban hành và 14 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không có	- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không có	- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
3	Thủ tục công nhận điều lệ	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(sửa đổi, bổ sung) quy; đổi tên quỹ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Thành phố		
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không có	
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục quỹ tự giải thể	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quỹ tự giải thể. - Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không có	

B. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ về	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	công nhận điều lệ quỹ	việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	có thời hạn hoạt động		chính công cấp xã.			
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	
6	Thủ tục quỹ tự giải thể	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quỹ tự giải thể. - Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.013017	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Mục B Danh mục).	- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
2	1.013018	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		
3	1.013019	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		
4	1.013020	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		
5	1.013021	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động		
6	1.013022	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ		
7	1.013023	Thủ tục quỹ tự giải thể		

D. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.013711	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành	- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức,

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
2	1.013712	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	phổ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (thứ tự 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Mục A Danh mục).	hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
3	1.013713	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		
4	1.013714	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		
5	1.013715	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động		
6	1.013716	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		
7	1.013717	Thủ tục quỹ tự giải thể		